

Số: 45/NQ-HĐND

Quỳnh Nhai, ngày 15 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUỲNH NHAI
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 592/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 163/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc ban hành Nghị Quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 55/BC-BKTNS ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Mục tiêu

Tiếp tục triển khai thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, bản tiêu khu nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng cao tính tự lực, tự chủ, khả năng thích ứng của các thành phần kinh tế; thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số toàn diện trong các lĩnh vực. Tiếp tục xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; quan tâm phát triển nguồn nhân lực, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phát triển. Đồng thời, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; Khai thác hợp lý, hiệu quả tiềm năng lợi thế về thủy sản, du lịch, cây ăn quả, diện

tích mặt nước lòng hồ Sông Đà để tạo động lực cho phát triển kinh tế; đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, chế biến nông sản; phát triển hạ tầng du lịch, phát triển kinh tế xanh; thân thiện với môi trường và bền vững. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026: 19 chỉ tiêu (có Phụ lục kèm theo).

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

2.1. Thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế

2.1.1. Phát triển nông, lâm nghiệp và nông thôn

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giống cây trồng, vật nuôi mới cho năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; tập trung khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của xã về thủy sản, trồng cây ăn quả, diện tích mặt nước lòng hồ Sông Đà để tạo động lực cho phát triển kinh tế; đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, chế biến nông sản; phát triển hạ tầng du lịch, phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường... ; phát triển các sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của địa phương, duy trì và nâng cấp các sản phẩm OCOP đã được công nhận; phát triển diện tích cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm.

Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh. Tăng cường hoạt động khuyến nông, khuyến lâm; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm tạo ra bước đột phá trong phát triển sản xuất nông nghiệp; quản lý khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, sửa chữa các công trình thủy lợi đã xuống cấp, đầu tư xây dựng mới và kiên cố hóa kênh mương nội đồng đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Phát triển chăn nuôi: Tập trung phát triển đàn gia súc (*trâu, bò, dê, lợn...*), chú trọng là các giống địa phương; gắn sản xuất với thị trường, bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh và phòng chống đói, rét cho gia súc. Kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm trên địa bàn; kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

Phát triển lâm nghiệp: Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế lâm nghiệp, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn.

Phát triển thủy sản: Tận dụng lợi thế diện tích mặt nước vùng lòng hồ thủy điện Sơn La để phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản, duy trì hơn 2.800 lồng nuôi hiện có, đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, quy trình VietGap vào sản xuất, gắn sản xuất với chế biến sản phẩm thủy sản nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản

phẩm. Tăng cường công tác bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái; quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm về các hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản, trên lòng hồ thủy điện Sơn La.

Thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án phát triển nông lâm nghiệp đã được đầu tư trên địa bàn xã; tiếp tục mời gọi, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư mới vào nông nghiệp, nông thôn với quy mô lớn có ứng dụng khoa học nghệ mới, đảm bảo chất lượng sản phẩm gắn bảo vệ môi trường và chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm.

2.1.2. Phát triển công nghiệp, xây dựng

Phát triển công nghiệp: Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp của xã theo quy hoạch; các cơ sở sản xuất, bảo quản và chế biến nông sản, thủy sản trên địa bàn để giải quyết việc làm, tiêu thụ nguyên liệu... Tiếp tục thực hiện tốt chính sách khuyến công, hỗ trợ các cơ sở tiểu thủ công nghiệp phát triển các ngành nghề truyền thống, chế biến nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng, đóng và sửa chữa tàu, thuyền...

Quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng: Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội để tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan khu vực trung tâm xã; Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về xây dựng như xây dựng không phép, xây dựng sai phép, xây dựng vi phạm hành lang an toàn giao thông, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư để nâng cao chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước, chỉ đạo thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ, duy tu các công trình sau đầu tư. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kinh tế, xã hội trong xây dựng nông thôn mới nâng cao; bản, tiểu khu kiểu mẫu.

2.1.3. Phát triển thương mại và các ngành dịch vụ

Phát triển thương mại: Tạo môi trường thuận lợi để khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng thương mại (*đại lý phân phối sản phẩm, cửa hàng tiện lợi, kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử*) tại các khu vực tập trung đông dân cư. Duy trì và phát triển các chợ trung tâm, chợ phiên, chợ ven sông. Tạo điều kiện để phát triển mở rộng mạng lưới kinh doanh thương mại theo quy mô hộ kinh doanh cá thể để hỗ trợ phát triển sản xuất và lưu thông hàng hóa. Thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường giá cả, đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu, nguyên vật liệu đầu vào sản xuất và thu mua nông sản hàng hóa cho nhân dân. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chất lượng hàng hóa, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, không niêm yết giá và bán không theo giá niêm yết.

Phát triển dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông: Tạo điều kiện, hỗ trợ để phát triển mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin tới tận các bản đặc biệt khó khăn đáp ứng nhu cầu của người dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Phát triển dịch vụ du lịch: Tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La trên địa bàn xã làm động lực phát triển; phát huy lợi thế văn hóa các dân tộc, tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan, bản sắc văn hóa đặc trưng của xã để hình thành sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt, hấp dẫn. Lấy du lịch sinh thái; du lịch cộng đồng; du lịch trải nghiệm và du lịch tâm linh làm nòng cốt cho phát triển hoạt động du lịch. Dần từng bước hiện thực mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của xã theo Đề án phát triển kinh tế du lịch giai đoạn 2025-2030. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu các sản phẩm du lịch tại các sự kiện trong và ngoài tỉnh; quảng bá du lịch Quỳnh Nhai trên các nền tảng truyền thông mạng xã hội.

2.2. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư công

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát đối với tất cả các bước trong quá trình đầu tư xây dựng bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện. Thực hiện đầy đủ các nội dung của công tác giám sát cộng đồng và công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư để kịp thời xử lý, khắc phục những hạn chế trong xây dựng công trình. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế quản lý, sử dụng công trình sau đầu tư.

Tập trung thực hiện có hiệu quả kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 theo hướng đầu tư tập trung, có trọng điểm, ưu tiên xây dựng các dự án thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai và phục vụ nhu cầu sản xuất đời sống của người dân.

2.3. Quyết tâm thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước nhằm phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước

Tập trung chỉ đạo, điều hành dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2026 theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Triển khai quyết liệt các biện pháp thu ngân sách Nhà nước, tổ chức khai thác tốt các nguồn thu; thực hiện đồng bộ các biện pháp chống thất thu và nợ đọng thuế, khai thác nguồn thu, phát triển nguồn thu bền vững, phân đấu hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2026. Điều hành, quản lý nhiệm vụ chi ngân sách, bảo đảm đúng quy định; đảm bảo kịp thời nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết. Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách, sử dụng tài sản công; ưu tiên nguồn lực cho thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng nông thôn mới nâng cao và phòng chống dịch bệnh.

2.4. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tư nhân giai đoạn 2025-2030, thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; các giải pháp nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân trong đầu tư, sản xuất kinh doanh; Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thực hiện rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và nhà đầu tư. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện để giảm chi phí đầu vào nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp, hợp tác xã để kịp thời giải quyết các kiến nghị, đề xuất nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã. Đẩy mạnh hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện việc giải thể, chấm dứt tồn tại đối với các hợp tác xã không hoạt động; tuyên truyền, vận động thành lập mới các hợp tác xã trên địa bàn.

2.5. Tiếp tục tập trung hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, hoàn thiện bộ máy quản lý, cải cách hành chính

Tập trung rà soát các quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; kịp thời báo cáo để tháo gỡ khó khăn, khắc phục những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các cấp chính quyền, các thủ tục hành chính không còn phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả; giảm thời gian và chi phí thực hiện cho người dân, doanh nghiệp. Chủ động giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc về nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, quy hoạch, chuyển đổi số, hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm bảo đảm bộ máy hành chính vận hành thông suốt, hiệu quả.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy cơ quan hành chính Nhà nước và đội ngũ cán bộ công chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn phân cấp, phân quyền mạnh mẽ với trách nhiệm giải trình, đồng thời bảo đảm cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Nâng cao tính chủ động, tự chủ, linh hoạt, sáng tạo của các cấp chính quyền trong thực thi công vụ, điều hành phát triển kinh tế - xã hội theo thẩm quyền; phát huy vai trò phục vụ của chính quyền địa phương trong đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành; hoàn thiện, đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả Cơ sở dữ liệu về chính quyền địa phương và địa giới hành chính, bảo đảm kết nối, đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia. Từng bước hình thành hệ thống dữ liệu

dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát và ra quyết định trên nền tảng số, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị công.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, liêm chính, năng động, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Thực hiện đánh giá công chức, viên chức công khai, minh bạch, dựa trên kết quả, sản phẩm công việc. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính.

2.6. Tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là công trình hạ tầng giao thông, hạ tầng chống biến đổi khí hậu, hạ tầng số.

Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là các công trình thủy lợi, cấp nước, phòng chống thiên tai phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất. Tiếp tục nâng cấp, sửa chữa các công trình hiện có đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh ở nông thôn gắn với phát triển đô thị.

Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư triển khai thực hiện có hiệu quả, kịp thời các Chương trình mục tiêu Quốc gia, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư, để người dân phát huy vai trò chủ thể trong thực hiện xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; tích cực đóng góp nguồn lực tham gia xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội. Tiếp tục rà soát, nội dung, đối tượng, địa bàn thực hiện để tránh chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án khác, đảm bảo lồng ghép phù hợp, đúng quy định các nguồn vốn được giao để triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2026 và các năm tiếp theo. Tập trung hoàn thiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư phát triển để làm cơ sở phân bổ chi tiết nguồn vốn thực hiện năm 2026. Kịp thời tổng hợp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao; nâng cao chất lượng dịch vụ công. Phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất và đời sống xã hội, từng bước hình thành chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2.7. Phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đẩy mạnh đào tạo nghề nông thôn; tăng cường phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trong công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng thực hành, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động và tạo việc làm bền vững sau đào tạo. Quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, bản lĩnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chủ động triển khai Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; triển khai hiệu quả Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng, hoàn thiện, kết nối và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phát triển hạ tầng số đồng bộ, an toàn, hiện đại; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

2.8. Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

Tiếp tục phát triển toàn diện, hài hòa giữa kinh tế với văn hoá, xã hội; xây dựng con người Quỳnh Nhai phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, lối sống, sức khỏe, thẩm mỹ và ý thức công dân. Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống văn hóa ở cơ sở; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng xã Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2030 và bản tiêu khu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; tăng cường tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống cách mạng, khơi dậy khát vọng vươn lên của người dân trong thời kỳ mới.

Tập trung triển khai hiệu quả các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ phát triển sinh kế, tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp. Thực hiện đồng bộ các chính sách người có công, chính sách dân tộc, tôn giáo, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, thanh niên, người cao tuổi và trẻ em; bảo đảm quyền trẻ em và môi trường sống an toàn, lành mạnh. Rà soát tổng thể việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện; đồng thời tiếp tục thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà ở dột nát.

Nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở và năng lực ứng phó dịch bệnh; tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và sức khỏe cộng đồng. Thực hiện tốt Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình

hành động của Chính phủ về tăng cường bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng, chống bệnh không lây nhiễm và bệnh nghề nghiệp. Đẩy mạnh chuyên đổi số trong lĩnh vực y tế.

Tăng cường quản lý, phát triển thị trường lao động; mở rộng độ bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nhất là lao động nông thôn, thanh niên. Quan tâm công tác xuất khẩu lao động, bảo đảm an toàn, quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào; tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng gây chia rẽ, mất đoàn kết. Đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa, khai thác giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc gắn với quảng bá hình ảnh Quỳnh Nhai năng động, thân thiện, giàu bản sắc.

2.9. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường

Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Nâng cao hiệu quả sử dụng và có giải pháp huy động hợp lý nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo đảm công khai, minh bạch, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giao đất, cho thuê đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tăng cường năng lực quản lý, thu gom, xử lý rác thải tại đô thị và nông thôn; từng bước hình thành mô hình phân loại rác thải tại nguồn.

Chủ động triển khai các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả, sớm ổn định đời sống dân cư khi có thiên tai xảy ra. Huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, nhất là tại các khu vực có nguy cơ cao về sạt lở, lũ quét, ngập úng.

Phát huy vai trò của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức,

trách nhiệm của người dân và doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

2.10. củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, chủ động ứng phó với các tình huống, diễn biến, không để xảy ra các tình huống bất ngờ. Chú trọng kết hợp củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững. Tổ chức tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025-2026 đảm bảo số lượng, chất lượng và kế hoạch được giao. Huấn luyện, luyện tập cho lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo nội dung, chương trình nhằm nâng cao trình độ nhận thức, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân tự vệ.

Tiếp tục củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững mạnh, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao sức mạnh tổng hợp và khả năng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tích cực tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân. Nâng cao hiệu quả của công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về an ninh trật tự, an toàn xã hội. Làm tốt công tác quản lý dân cư, tăng cường các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.

Bảo đảm tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng trên địa bàn, đặc biệt là công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

2.11. Chủ động trong công tác thông tin, tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; phát huy mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận phát triển xã hội

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước, của tỉnh; kịp thời thông tin định hướng, ổn định dư luận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong các lĩnh vực đời sống xã hội.

Thực hiện nghiêm công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân đưa tin sai sự thật, thông tin xấu, độc trên không gian mạng. Đổi mới, đa dạng hóa nội dung và hình thức tuyên truyền, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong công tác thông tin, tuyên truyền.

Phát huy sức mạnh của các phong trào thi đua yêu nước, thi đua lao động sáng tạo gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận phát triển xã hội.

Đẩy mạnh tuyên truyền phục vụ các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh, của xã trong năm 2026, đặc biệt là Đại hội lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã Quỳnh Nhai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Hội đồng nhân dân xã kêu gọi nhân dân các dân tộc, chiến sỹ lực lượng vũ trang, cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, huy động mọi nguồn lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Quỳnh Nhai khoá I, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, 50 bản.

CHỦ TỊCH

Lường Thị Phụng

PHỤ LỤC CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 15/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025		Kế hoạch năm 2026	So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH cả năm 2025		ƯTH 2025/TH 2024	KH 2026/ƯTH 2025
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ							
1	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	2,44	3,01	7,22	9,50	295,58	131,51
2	Sản lượng nông nghiệp chủ yếu:	Tấn	5.363,75	5.363,75	5.414,85	5.569,90	100,95	102,86
	+ Trồng trọt	Tổng diện tích cây lương thực có hạt, TD:	Ha	1.140,5	1.141,5	1.141,5	1.144,0	100,09
		+ Lúa chiêm xuân	Ha	262,50	262,50	262,50	265,0	100,95
		+ Lúa mùa	Ha	408,00	408,00	408,00	408,0	100,00
		+ Ngô	Ha	470,00	471,00	471,00	471,0	100,21
		Cây ăn quả	Ha	603,00	710,00	710,00	750,0	117,74
	+ Chăn nuôi	Tổng số gia súc, gia cầm	Nghìn con	163,63	169,19	169,92	179,15	103,84
		Đàn trâu	Con	2.410	2.470	2.500	2.614	103,73
		Đàn bò	Con	8.900	9.520	9.520	9.888	106,97
		Đàn lợn	Con	22.200	24.600	24.800	25.000	111,71
		Đàn dê	Con	5.120	6.600	6.600	6.650	128,91
		Đàn gia cầm	Con	125.000	126.000	126.500	135.000	101,20
	+ Thủy sản	Diện tích nuôi trồng	Ha	89,70	89,70	89,70	90,00	100,33
		Sản lượng nuôi, đánh bắt	Tấn	1.080	1.140	1.150	1.305	106,48
3	+ Du lịch	Tổng lượt khách du lịch	Nghìn lượt	200	225	226	250	112,75
		Doanh thu từ hoạt động du lịch	Tỷ đồng	95,00	100,00	102,00	110	107,37
4	Thành lập mới doanh nghiệp, hợp tác xã	Số lượng	8,00	3,00	3,00	4,00	37,50	133,33
5	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chiếm 1,5% tổng chi ngân sách hằng năm	%/tổng chi ngân sách		1,50	0,50	1,50		300,00
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025		Kế hoạch năm 2026	So sánh (%)	
				Kế hoạch	ƯTH cả năm 2025		ƯTH 2025/ TH 2024	KH 2026/ ƯTH 2025
6	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn	Triệu đồng			26,167	32,00		122,29
7	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%			9,58	7,68		124,74
8	Số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1	Trường	12,00	12,00	12,00	12,00	100,00	100,00
	Số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2	Trường	6,00	6,00	6,00	6,00	100,00	100,00
9	Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	29,00	30,00	30,00	31,00	103,45	103,33
10	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài	Người	3,00			5,00		
11	Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế	%	93,00	95,00	95,00	95,00	102,15	100,00
12	Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá	%	87,50	87,63	88,50	89,00	101,14	100,56
13	Tỷ lệ bản, tiểu khu được phủ sóng băng rộng di động 5G	%			15,00	20,00		133,33
14	Tỷ lệ hộ được dùng điện sinh hoạt an toàn	%	98,37	98,43	92,51	93,00	94,04	100,53
15	Số bản, tiểu khu đạt bản nông thôn mới kiểu mẫu	Bản				3,00		
16	Cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"	%	95,00	95,00	95,00	95,00	100,00	100,00
	Bản, cụm dân cư đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"	%	90,00	90,00	90,20	90,20	100,22	100,00
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG							
17	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	%	55	58,2	61,39	65,00	111,61	105,89
18	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý	%	68,00	70,00	80,00	80,50	117,65	100,63
19	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%	41,45	41,45	41,45	41,45	100,00	100,00

